SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TOẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ea Kar, ngày 25 tháng 4 năm 2020

DANH SÁCH TÁCH LỚP THỰC HIỆN TỪ NGÀY 27/4/2020

TT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Lớp mới buổi sáng	Lớp mới buổi chiều
956	17200501	Vũ Thị Mỹ An	22/02/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
957	17200504	Nguyễn Thị Dung	14/09/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
958	17200809	Nguyễn Thị Ý Duyên	27/02/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
959	17200506	Bùi Thị Mỹ Duyễn	20/01/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
960	17200509	Nguyễn Thị Thanh Hằng	12/02/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
961	17200511	Tạ Minh Hiếu	09/12/2002	Nam	Kinh	12A05	12A05.1	
962	17200516	Đỗ Thị Thùy Linh	08/06/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
963	17200517	Phan Thị Bích Loan	16/01/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
964	17200922	Lý Đức Long	05/07/2002	Nam	Nùng	12A05	12A05.1	
965	17200521	Trần Thế Ni	09/11/2002	Nam	Kinh	12A05	12A05.1	
966	17200523	Lỡ Thị Hồng Nhị	28/03/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
967	17200526	Trần Thị Thu Phương	16/09/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
968	17200528	Trần Quang Sang	21/10/2002	Nam	Kinh	12A05	12A05.1	
969	16190428	Hoàng Trọng Tú	09/10/2001	Nam	Kinh	12A05	12A05.1	
970	17200534	Nguyễn Quốc Ngọc Thạch	14/09/2002	Nam	Kinh	12A05	12A05.1	
971	17200535	Ngô Thị Ngọc Thanh	08/11/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
972	17200540	Lê Thị Thủy	24/08/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
973	17200541	Đàm Thị Hà Trang	25/11/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
974	17200542	Trần Thị Thu Trang	02/04/2002	Nữ	Kinh	12A05	12A05.1	
975	17200543	Lê Thành Trung	19/02/2002	Nam	Kinh	12A05	12A05.1	
976	17200503	Võ Đình Bắc	02/04/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
977	17200507	Huỳnh Thanh Đạt	12/03/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
978	17200910	Trần Thị Thanh Hà	24/01/2002	Nữ	Kinh	12A05		12A05.2
979	17200512	Vũ Xuân Hoà	26/12/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
980	17200513	Lê Văn Hùng	06/05/2001	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
981	17200514	Tạ Thị Minh Khai	22/06/2001	Nữ	Kinh	12A05		12A05.2
982	17200515	Hoàng Thị Khuyên	12/09/2002	Nữ	Nùng	12A05		12A05.2
983	17200520	Hiệp Sỹ Công Minh	05/08/2002	Nam	Tày	12A05		12A05.2
984	17200550	Lâm Ngọc Nhân	02/04/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
985	17200524	Trần Văn Phong	10/09/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
986	17200527	Nguyễn Văn Quang	19/07/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
987	17200530	Trần Đình Tân	28/08/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
988	17200532	Nguyễn Thị Thanh Tú	10/05/2002	Nữ	Kinh	12A05		12A05.2

989	17200533	Phạm Anh Tuấn	12/02/2001	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
990	17200537	Phạm Văn Thành	10/02/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
991	17200839	Dương Thị Hoài Thương	20/12/2002	Nữ	Kinh	12A05		12A05.2
992	17200544	Nguyễn Xuân Trường	26/02/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2
993	17200545	Đỗ Tố Uyên	06/07/2002	Nữ	Kinh	12A05		12A05.2
994	17200546	Phạm Ngọc Vũ	09/03/2002	Nam	Kinh	12A05		12A05.2

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Thanh